

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01 tháng 6/2026

www.tbt.gov.vn



WTO tiếp tục thúc đẩy đối thoại nhằm khai mở tiềm năng thương mại dịch vụ



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

WTO tiếp tục thúc đẩy đối thoại nhằm khai mở tiềm năng thương mại dịch vụ



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/5/2026 - 10/5/2026

9

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 5/2026

15

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

18

Quan ngại thương mại của Thái Lan đối với Biện pháp kiểm soát chất lượng ván gỗ nhân tạo của Ấn Độ



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

21

Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) (Phần 4)



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

WTO tiếp tục thúc đẩy đối thoại nhằm khai mở tiềm năng thương mại dịch vụ

Tại chuỗi cuộc họp diễn ra từ ngày 2 đến 4/6/2026, Hội đồng Thương mại Dịch vụ của WTO và các cơ quan trực thuộc đã tiếp tục trao đổi về nhiều nội dung được xem là có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy thương mại dịch vụ trong thời gian tới. Các chủ đề được thảo luận trải rộng từ khía cạnh dịch vụ của thương mại điện tử, kinh tế dịch vụ xanh, công nhận trình độ chuyên môn của lao động nước ngoài, đến hỗ trợ các nước kém phát triển (LDCs) tham gia tốt hơn vào thương mại dịch vụ, tạo thuận lợi cho chuyển tiền kiều hối và hoàn thiện phân loại dịch vụ môi trường.

Một kết quả đáng chú ý là các thành viên đã nhất trí sẽ tổ chức một hội thảo chuyên đề riêng để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về công nhận trình độ chuyên môn của người hành nghề nước ngoài. Đề xuất này xuất phát từ các thảo luận trước đó về việc tăng cường thực thi Điều VII của Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ (GATS), trong đó nhấn mạnh vai trò của minh bạch thông tin và các công cụ dữ liệu đối với các biện pháp công nhận nghề nghiệp. Các nước đề xuất khẳng định mục tiêu của sáng kiến là tăng cường minh bạch, không tạo thêm nghĩa vụ mới cho các thành viên WTO.

Tại phần thảo luận về định hướng tiếp theo, nhiều thành viên tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của thương mại dịch vụ và bày tỏ mong muốn làm mới chương trình làm việc của Hội đồng theo định hướng đã được nêu tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 13. Bên cạnh các chủ đề như dịch vụ xanh và công nhận trình độ chuyên môn, nhiều ý kiến cũng nhấn mạnh cần quan tâm nhiều hơn đến các khía cạnh dịch vụ của thương mại điện tử, trong bối cảnh dịch vụ ngày càng được xem là “động cơ” của thương mại số.

Vấn đề tăng cường sự tham gia của các nước kém phát triển vào thương mại dịch vụ tiếp tục được thảo luận sâu hơn. Các thành viên đã cập nhật tiến độ thu thập thông tin về xuất khẩu dịch vụ của LDCs, cũng như cách các nhà cung cấp dịch vụ từ các nước này tương tác với người tiêu dùng và doanh nghiệp tại các thị trường khác. Một số thành viên cho biết trải nghiệm thực tế cho thấy người sử dụng dịch vụ từ LDCs thường quan tâm nhiều hơn đến kỹ năng, chi phí và chất lượng dịch vụ, thay vì chỉ dựa vào ưu đãi theo Cơ chế miễn trừ dịch vụ dành cho LDCs. Đồng thời, một số chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cũng đã được giới thiệu nhằm giúp doanh nghiệp dịch vụ từ các nước kém phát triển tham gia hiệu quả hơn vào thương mại quốc tế.



Phía Nhóm LDC cũng chia sẻ nhiều khó khăn mà các nhà cung cấp dịch vụ đang gặp phải, như gánh nặng tuân thủ quy định, hạn chế tiếp cận thị trường, rào cản liên quan đến thị thực và mức độ nhận biết còn thấp về chính cơ chế ưu đãi dành cho họ. Các thành viên được kêu gọi tiếp tục chia sẻ thông tin và kết quả rà soát để có thể thảo luận bước đi tiếp theo tại cuộc họp Hội đồng sắp tới.

Trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, Ủy ban Thương mại Dịch vụ Tài chính tiếp tục thảo luận về các giải pháp tạo thuận lợi cho thanh toán số xuyên biên giới và giảm chi phí dịch vụ kiều hối. Nội dung này được xem là đặc biệt quan trọng đối với các nền kinh tế đang phát triển. Các thành viên cũng nghe giới thiệu về sáng kiến cải thiện khả năng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ thông qua chia sẻ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về các sáng kiến tài chính toàn diện. Nhiều ý kiến đánh giá đây là một ví dụ tích cực về kết quả thực chất do thành viên WTO cùng thúc đẩy.

Bên cạnh đó, Ủy ban về Cam kết Cụ thể tiếp tục trao đổi về các vấn đề phân loại dịch vụ môi trường. Các nước đề xuất gồm Thụy Sĩ, New Zealand và Vương quốc Anh đã nêu một số nội dung chính để tiếp tục thảo luận, đồng thời mời các thành viên quan tâm tham gia tham vấn ngoài khuôn khổ cuộc họp chính thức.

Nhìn chung, các cuộc họp đầu tháng 6 cho thấy WTO đang tiếp tục duy trì đối thoại về các lĩnh vực có thể tạo thêm động lực cho thương mại dịch vụ. Trong bối cảnh dịch vụ ngày càng giữ vai trò lớn hơn đối với tăng trưởng, thương mại số, tài chính toàn diện và phát triển bền vững, việc thúc đẩy đối thoại thực chất trong những chủ đề này được xem là bước đi cần thiết để mở rộng khả năng tham gia và hưởng lợi của các thành viên, đặc biệt là các nền kinh tế đang phát triển và kém phát triển.

Nguồn: WTO, WTO members advance discussions on key issues for unlocking services trade
https://www.wto.org/english/news_e/news26_e/serv_02jun26_407_e.htm



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 01/6/2026 – 10/6/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ấn Độ	3	Yêu cầu đăng ký bắt buộc đối với hàng điện tử và công nghệ thông tin; sửa đổi tiêu chuẩn đối với sản phẩm thực phẩm và phụ gia thực phẩm.
Ả Rập Xê Út	2	Mứt, thạch và marmalade; yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống gọi khẩn cấp eCall trên phương tiện.
Ba Lan	1	Sửa đổi Luật Y tế công cộng liên quan đến đồ uống năng lượng.
Bahrain	2	Mứt, thạch và marmalade; yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống gọi khẩn cấp eCall trên phương tiện.
Burundi	12	Tiêu chuẩn đối với casein thực phẩm, phô mai dê, phô mai ricotta và phô mai paneer; mỹ phẩm, chế phẩm tắm, dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm; phương pháp phân tích và thuật ngữ mỹ phẩm.
Campuchia	2	Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị viễn thông; phê duyệt kiểu và đánh giá sự phù hợp đối với thiết bị viễn thông.
Canada	4	Tiêu chuẩn và quy hoạch phổ tần vô tuyến; thiết bị phát tín hiệu định vị và khẩn cấp; Hệ thống thông tin an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu; cập nhật tiêu chuẩn kỹ thuật đối với phương tiện cơ giới.
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	2	Mứt, thạch và marmalade; yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống gọi khẩn cấp eCall trên phương tiện.
Chile	6	Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị vô tuyến tầm ngắn; van điều khiển bằng tay dùng cho bình LPG; thiết bị sưởi bức xạ hồng ngoại ngoài trời sử dụng nhiên liệu khí; cấp phép sử dụng tạm thời thiết bị y tế trong nghiên cứu lâm sàng.



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Đài Bắc Trung Hoa	2	Kiểm tra biên giới đối với thiết bị y tế nhập khẩu; yêu cầu kiểm định và kiểm tra đồng hồ nước.
El Salvador	1	Quy chuẩn kỹ thuật đối với nước thải không sinh hoạt xả vào hệ thống thoát nước vệ sinh.
Grenada	1	Sửa đổi tiêu chuẩn đối với giấy vệ sinh.
Hàn Quốc	1	Sửa đổi tiêu chí xác minh an toàn đối với phương tiện di chuyển cá nhân chạy điện.
Hoa Kỳ	23	Tiêu chuẩn an toàn phương tiện cơ giới; thời hạn báo cáo khí nhà kính; hướng dẫn và yêu cầu an toàn cơ sở hạt nhân; quy định đối với hóa chất; an toàn lao động và thiết bị bảo hộ; vận chuyển vật liệu nguy hiểm; kiểm tra bồn chứa thuộc hệ thống đường ống.
Indonesia	1	Hướng dẫn thực hiện Hệ thống bảo đảm Halal đối với sản phẩm mỹ phẩm.
Kenya	12	Tiêu chuẩn đối với casein thực phẩm, phô mai dê, phô mai ricotta và phô mai paneer; mỹ phẩm, chế phẩm tẩm, dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm; phương pháp phân tích và thuật ngữ mỹ phẩm.
Kuwait	3	Mứt, thạch và marmalade; yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống gọi khẩn cấp eCall trên phương tiện; yêu cầu hiệu suất năng lượng và ghi nhãn đối với bình đun nước.
Liên bang Nga	1	Sửa đổi quy định về đăng ký và thẩm định an toàn, chất lượng, hiệu quả của thiết bị y tế.
Liên minh châu Âu	1	Dự thảo Đạo luật Không gian EU về an toàn, khả năng chống chịu và tính bền vững của các hoạt động không gian.
Malaysia	2	Ghi nhãn phân hạng hàm lượng đường đối với đồ uống đóng gói; bổ sung chủng lợi khuẩn và 2'-Fucosyllactose vào các quy định về công bố chức năng, sữa công thức cho trẻ em và sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ.
Mexico	3	Phân loại chất thải phóng xạ; giới hạn hằng năm đối với lượng hấp thụ và nồng độ chất phóng xạ trong phát thải; tiêu chí miễn trừ đối với vật liệu có chứa hoặc bị nhiễm chất phóng xạ.
Nicaragua	4	Phân hạng và yêu cầu chất lượng đối với cà phê nhân xanh và cà phê Robusta; yêu cầu đăng ký lưu hành



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
		thiết bị y tế; phân loại và yêu cầu đối với hạt ca cao lên men.
Oman	2	Mứt, thạch và marmalade; yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống gọi khẩn cấp eCall trên phương tiện.
Panama	1	Áp dụng Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất trong phân loại nguy hại và truyền đạt thông tin về hóa chất.
Qatar	2	Mứt, thạch và marmalade; yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống gọi khẩn cấp eCall trên phương tiện.
Rwanda	12	Tiêu chuẩn đối với casein thực phẩm, phô mai dê, phô mai ricotta và phô mai paneer; mỹ phẩm, chế phẩm tắm, dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm; phương pháp phân tích và thuật ngữ mỹ phẩm.
Tanzania	14	Tiêu chuẩn đối với casein thực phẩm, phô mai dê, phô mai ricotta và phô mai paneer; mỹ phẩm, dầu tắm, muối tắm, dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm; phương pháp phân tích và thuật ngữ mỹ phẩm; đồ lót dệt kim và áo ngực.
Thổ Nhĩ Kỳ	2	Quy định của Bộ luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về thực phẩm mới và hướng dẫn thực hiện đối với thực phẩm mới.
Thụy Sĩ	1	Gia hạn thời gian chuyển tiếp đối với lệnh cấm nhập khẩu và kinh doanh lông thú, sản phẩm lông thú có nguồn gốc từ phương pháp đối xử tàn nhẫn với động vật.
Trung Quốc	4	Yêu cầu kỹ thuật đối với bếp đun nước dân dụng; tiết khuôn bằng nhiệt ẩm đối với sản phẩm chăm sóc sức khỏe; hạn chế bao bì quá mức đối với thực phẩm và mỹ phẩm; pin lithium-ion dùng cho phương tiện kéo trong mỏ hầm lò.
Uganda	13	Tiêu chuẩn đối với casein thực phẩm và các loại phô mai; mỹ phẩm, chế phẩm tắm, dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm; phương pháp phân tích và thuật ngữ mỹ phẩm; than sinh học.
Ukraina	7	An toàn chung đối với sản phẩm phi thực phẩm; đánh giá rủi ro hoạt động kỹ thuật di truyền trong hệ thống kín; chứng nhận chất lượng thuốc và dược chất xuất



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
		khẩu; nhập khẩu, bảo quản, sử dụng và xử lý thuốc nghiên cứu; nhập khẩu và kiểm soát chất lượng thuốc; bãi bỏ một số quy định tạm thời về ghi nhãn thực phẩm; yêu cầu đối với mứt, thạch, marmalade và hạt dẻ xay có đường.
Việt Nam	3	Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với amoni nitrat dùng sản xuất vật liệu nổ; natri hydroxit công nghiệp, poly aluminium chloride và amoniac; giới hạn chì trong sơn, thủy ngân trong đèn huỳnh quang, formaldehyde và amin thơm trong sản phẩm dệt may.
Yemen	2	Mứt, thạch và marmalade; yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống gọi khẩn cấp eCall trên phương tiện.



TIN CẢNH BÁO 01/6/2026 – 10/6/2026

Trung Quốc sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia về hạn chế bao bì quá mức đối với thực phẩm và mỹ phẩm



Ngày 01/6/2026, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc sửa đổi lần thứ 3 đối với Tiêu chuẩn quốc gia GB 23350-2021 về yêu cầu hạn chế bao bì quá mức đối với thực phẩm và mỹ phẩm, theo thông báo bổ sung G/TBT/N/CHN/447/Add.3.

Theo thông báo, Trung Quốc sửa đổi phân loại sản phẩm và hệ số k đối với một số nhóm hàng tại Bảng A.1 của tiêu chuẩn, bao gồm thực phẩm tiện lợi, thực phẩm đóng hộp, sản phẩm ca cao và sản phẩm cà phê rang. Đồng thời, một số yêu cầu liên quan đến việc thực hiện tiêu chuẩn cũng được điều chỉnh.

Tiêu chuẩn GB 23350-2021 quy định các yêu cầu nhằm hạn chế tình trạng bao bì quá mức đối với thực phẩm và mỹ phẩm. Các yêu cầu này có thể liên quan đến số lớp bao bì, tỷ lệ khoảng trống trong bao bì, hệ số bao bì và các tiêu chí khác nhằm bảo đảm bao bì phù hợp với đặc tính, khối lượng và giá trị sử dụng của sản phẩm.

Quy định áp dụng đối với thực phẩm và mỹ phẩm, thuộc lĩnh vực bao bì, phân phối hàng hóa và quản lý chất thải. Đây là nhóm hàng đáng chú ý đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu cà phê, ca cao, thực phẩm chế biến, đồ hộp, bánh kẹo, sản phẩm tiêu dùng đóng gói và mỹ phẩm sang thị trường Trung Quốc.

Việc sửa đổi tiêu chuẩn có thể làm phát sinh yêu cầu rà soát lại thiết kế bao bì, kích thước hộp, số lớp bao gói và tỷ lệ thể tích bao bì so với sản phẩm thực tế. Đối với các sản phẩm dạng quà tặng, sản phẩm cao cấp hoặc sản phẩm có nhiều lớp bao bì, doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý để tránh trường hợp bao bì bị đánh giá là vượt quá mức cần thiết theo quy định của thị trường nhập khẩu.

Mục tiêu của biện pháp là tăng cường quản lý bao bì sản phẩm, hạn chế lãng phí tài nguyên, giảm phát sinh chất thải bao bì và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thông báo bổ sung không nêu thời hạn lấy ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/modification/26_02853_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/447/Add.3.

Malaysia đề xuất quy định ghi nhãn phân hạng hàm lượng đường đối với đồ uống đóng gói



Ngày 04/6/2026, Malaysia thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo sửa đổi Quy định Thực phẩm năm 1985 [P.U.(A) 437/1985] liên quan đến việc bổ sung quy định mới về ghi nhãn phân hạng hàm lượng đường đối với đồ uống đóng gói.

Theo thông báo, Malaysia đề xuất bổ sung Quy định 18BA về ghi nhãn phân hạng hàm lượng đường đối với đồ uống đóng gói. Dự thảo cũng bổ sung Bảng VI của Phụ lục Fifth A Schedule để quy định các điều kiện áp dụng đối với việc ghi nhãn phân hạng hàm lượng đường và Bảng VII để quy định thông số kỹ thuật của dấu phân hạng hàm lượng đường trên nhãn sản phẩm.

Quy định áp dụng đối với đồ uống đóng gói, thuộc nhóm sản phẩm đồ uống. Đây là nhóm hàng có khả năng liên quan đến các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu nước giải khát, nước trái cây, trà và cà phê đóng chai, đồ uống dinh dưỡng, đồ uống có sữa, đồ uống thảo mộc và các sản phẩm đồ uống pha chế sẵn sang thị trường Malaysia.

Theo dự thảo, doanh nghiệp có thể phải rà soát lại công thức sản phẩm, hàm lượng đường, thông tin dinh dưỡng và thiết kế nhãn để bảo đảm phù hợp với yêu cầu ghi nhãn mới. Đối với các sản phẩm có hàm lượng đường cao, việc áp dụng dấu phân hạng có thể



ảnh hưởng đến cách người tiêu dùng nhận diện sản phẩm, đồng thời làm tăng nhu cầu cải tiến công thức theo hướng giảm đường hoặc minh bạch hơn về thông tin dinh dưỡng.

Biện pháp này cũng cho thấy xu hướng tăng cường quản lý đối với đồ uống đóng gói tại các thị trường nhập khẩu, đặc biệt là các yêu cầu liên quan đến thông tin cho người tiêu dùng, sức khỏe cộng đồng và phòng ngừa các nguy cơ từ việc tiêu thụ quá nhiều đường.

Mục tiêu của dự thảo là cung cấp thông tin rõ ràng hơn cho người tiêu dùng thông qua ghi nhãn, đồng thời bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người.

Thời gian dự kiến thông qua hiện chưa được xác định. Dự kiến thời điểm có hiệu lực là 06 tháng kể từ ngày công bố chính thức.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 03/8/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

<https://www.epingalert.org/en/Search?documentSymbol=G%2FTBT%2FN%2FMYS%2F134&distributionDateFrom=2026-06-01&distributionDateTo=2026-06-10&viewData=%20G%2FTBT%2FN%2FMYS%2F134>

Mã thông báo: G/TBT/N/MYS/134.



Indonesia xây dựng hướng dẫn thực hiện hệ thống bảo đảm Halal đối với mỹ phẩm



Ngày 03/6/2026, Indonesia thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Nghị định của Cơ quan Tổ chức Bảo đảm Sản phẩm Halal liên quan đến hướng dẫn thực hiện Hệ thống bảo đảm Halal đối với sản phẩm mỹ phẩm.

Theo thông báo, dự thảo quy định hướng dẫn thực hiện Hệ thống bảo đảm Halal đối với mỹ phẩm. Hướng dẫn này được xây dựng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, giám sát viên Halal, kiểm toán viên Halal, cơ quan kiểm tra bảo đảm sản phẩm Halal và các bên liên quan trong việc thực hiện hệ thống bảo đảm Halal phù hợp với Luật Bảo đảm sản phẩm Halal của Indonesia và Quy định Chính phủ số 42 năm 2024.

Dự thảo đưa ra các tiêu chí đối với Hệ thống bảo đảm Halal áp dụng cho sản phẩm mỹ phẩm, đồng thời xác định các điểm kiểm soát Halal quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất nhằm bảo đảm việc tuân thủ yêu cầu Halal được duy trì liên tục.

Quy định áp dụng đối với sản phẩm mỹ phẩm, bao gồm các sản phẩm thuộc nhóm tinh dầu, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Đây là thông báo đáng chú ý đối với các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, xuất khẩu mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, dầu gội, sữa tắm, kem dưỡng da, son môi, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp sang thị trường Indonesia.

Biện pháp này có thể làm phát sinh yêu cầu tuân thủ không chỉ đối với sản phẩm cuối cùng mà còn đối với nguyên liệu, phụ gia, hương liệu, chất bảo quản, quy trình sản xuất, thiết bị, bao bì, bảo quản, vận chuyển và truy xuất nguồn gốc. Đối với các sản phẩm có sử dụng nguyên liệu nguồn gốc động vật, cồn hoặc nguyên liệu phức hợp, doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý đến hồ sơ chứng minh tính phù hợp Halal.

Mục tiêu của dự thảo là tăng cường thông tin cho người tiêu dùng, phòng ngừa hành vi gây hiểu lầm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo đảm sản phẩm mỹ phẩm đáp ứng yêu cầu Halal theo nguyên tắc Hồi giáo.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 02/8/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26_02914_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/IDN/187.



DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Nghị quyết 141/NQ-CP năm 2026	Nghị quyết 141/NQ-CP năm 2026 về chính sách của Luật sửa đổi Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do Chính phủ ban hành	Cập nhật: 01/06/2026	https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/thong-tu-17-2025-tt-bnnmt-phan-cap-quan-ly-chat-luong-nong-lam-san-va-thuy-san-403686-d1.html
2	Thông báo 281/TB-VPCP	Thông báo 281/TB-VPCP năm 2026 kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại cuộc họp về giải pháp phát triển thị trường trong nước do Văn phòng Chính phủ ban hành	Cập nhật 01/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-bao-281-TB-VPCP-2026-cuoc-hop-ve-giai-phap-phat-trien-thi-truong-trong-nuoc-707964.aspx
3	Thông tư 28/2026/TT-BCT	Thông tư 28/2026/TT-BCT về Danh mục các mặt hàng nhập khẩu (kèm theo mã số HS) thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Cập nhật 01/06/2026	https://luatvietnam.vn/doi-nh-nghiep/quyet-dinh-76-qd-bcdqgtnq-2025-ban-hanh-quy-che-hoat-dong-cua-ban-chi-dao-quoc-gia-trien-khai-nghi-quyet-68-nq-tw-403449-d1.html
4	Văn bản hợp nhất 57/VBHN-BNNMT	Văn bản hợp nhất 57/VBHN-BNNMT năm 2026 hợp nhất Nghị định quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	Cập nhật 02/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-57-VBHN-BNNMT-2026-Nghi-dinh-chung-nhan-chung-loai-gao-thom-xuat-khau-sang-Chau-Au-708368.aspx

5	Quyết định 979/QĐ-TTg	Quyết định 979/QĐ-TTg năm 2026 về Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật 02/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-979-QD-TTg-2026-Ke-hoach-trien-khai-thi-hanh-Nghi-quyet-20-2026-QH16-709398.aspx
6	Kế hoạch 54/KH-UBND	Kế hoạch 54/KH-UBND thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026-2028 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Cập nhật 02/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Ke-hoach-54-KH-UBND-2026-thuc-hien-nhiem-vu-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-Dong-Nai-708180.aspx
7	Kế hoạch 205/KH-UBND	Kế hoạch 205/KH-UBND năm 2026 thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược cộng đồng kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Cập nhật 03/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Ke-hoach-205-KH-UBND-2026-thuc-hien-Ke-hoach-chien-luoc-cong-dong-kinh-te-ASEAN-Bac-Ninh-708342.aspx
8	Văn bản hợp nhất 45/VBHN-BCT	Văn bản hợp nhất 45/VBHN-BCT năm 2026 hợp nhất Thông tư quy định về quá cảnh hàng hóa của Campuchia qua lãnh thổ Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	Cập nhật 04/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-45-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-qua-canh-hang-hoa-cua-Campuchia-qua-Viet-Nam-710013.aspx



9	Văn bản hợp nhất 49/VBHN-BCT	Văn bản hợp nhất 49/VBHN-BCT năm 2026 hợp nhất Thông tư quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	Cập nhật 04/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-49-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-quy-dinh-Quy-tac-xuat-xu-hang-hoa-710016.aspx
10	Văn bản hợp nhất 46/VBHN-BCT	Văn bản hợp nhất 46/VBHN-BCT năm 2026 hợp nhất Thông tư sửa đổi Thông tư 27/2014/TT-BCT quy định về quá cảnh hàng hóa của Campuchia qua lãnh thổ Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	Cập nhật 04/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-46-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-sua-doi-Thong-tu-27-2014-TT-BCT-710014.aspx



Quan ngại thương mại của Thái Lan đối với Biện pháp kiểm soát chất lượng ván gỗ nhân tạo của Ấn Độ

Ngày 15/5/2023, Ấn Độ đã thông báo cho Ủy ban về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới (Ủy ban WTO/TBT) về Lệnh kiểm soát chất lượng ván gỗ nhân tạo năm 2023 (Wood Based Boards (Quality Control) Order, 2023) theo Thông báo số G/TBT/N/IND/262.

Biện pháp này do Cục Xúc tiến Công nghiệp và Thương mại Nội địa (Department for Promotion of Industry and Internal Trade - DPIIT), Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ xây dựng, áp dụng đối với các sản phẩm ván gỗ nhân tạo (wood-based boards) được sản xuất từ gỗ hoặc các vật liệu lignocellulose khác, liên kết bằng chất kết dính nhựa. Sau khi ban hành năm 2023, Ấn Độ cũng tiến hành sửa đổi vào năm 2024.

Nhóm sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh bao gồm các loại ván sử dụng phổ biến trong sản xuất đồ nội thất và trang trí nội thất, như ván ép, ván dăm, ván sợi mật độ trung bình (MDF) và các loại ván phủ bề mặt. Theo Lệnh kiểm soát chất lượng này, các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn Ấn Độ (Indian Standards) tương ứng và phải được chứng nhận phù hợp bởi Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (Bureau of Indian Standards - BIS) trước khi được sản xuất, nhập khẩu, phân phối hoặc lưu thông trên thị trường Ấn Độ.

Mục tiêu của Ấn Độ khi áp dụng biện pháp là nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm tính đồng nhất và độ tin cậy của ván gỗ nhân tạo, bảo vệ người tiêu dùng, đồng thời giảm thiểu các rủi ro liên quan đến an toàn và môi trường. Việc áp dụng cơ chế kiểm soát chất lượng thông qua chứng nhận BIS cũng nằm trong chính sách tăng cường quản lý chất lượng đối với nhiều nhóm hàng hóa nhập khẩu của Ấn Độ.

Như vậy, theo quy định, các nhà sản xuất nước ngoài muốn xuất khẩu sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh vào Ấn Độ phải thực hiện các thủ tục đánh giá sự phù hợp, bao gồm đăng ký, kiểm tra sản phẩm và đánh giá cơ sở sản xuất theo yêu cầu của BIS.

Thái Lan nêu quan ngại thương mại

Tại phiên họp tháng 3/2026 của Ủy ban WTO/TBT diễn ra từ ngày 4 – 6/3/2026, Thái Lan đã chính thức nêu quan ngại thương mại (STC) đối với việc thực hiện Lệnh này của Ấn Độ.

Thái Lan khẳng định ủng hộ mục tiêu của biện pháp trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm và bảo vệ an toàn cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, Thái Lan cho rằng quá trình triển khai thực tế các thủ tục đánh giá sự phù hợp của BIS đang tạo ra những khó khăn đáng kể cho các doanh nghiệp xuất khẩu của nước này.

Theo phản ánh của các nhà sản xuất Thái Lan, mặc dù doanh nghiệp đã chủ động tuân thủ đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật và thủ tục được quy định, họ vẫn gặp phải nhiều vấn đề trong quá trình xin cấp phép, bao gồm:

- Việc kiểm tra nhà máy của BIS bị kéo dài hơn dự kiến;
- Giấy phép chưa được cấp trong thời gian hợp lý mặc dù doanh nghiệp đã hoàn thành việc thử nghiệm sản phẩm và kiểm tra nhà máy;
- Một số trường hợp giấy phép đã được cấp nhưng tình trạng hoạt động của giấy phép chưa được cập nhật hoặc không thể hiện chính xác trên trang thông tin điện tử của BIS.

Theo Thái Lan, những vấn đề này đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận thị trường Ấn Độ của các sản phẩm ván gỗ nhân tạo từ Thái Lan, gây gián đoạn hoạt động thương mại và làm tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp.

Thái Lan cho biết đã chủ động trao đổi với Điểm hỏi đáp TBT của Ấn Độ và thông qua các kênh song phương để đề nghị làm rõ các vấn đề nêu trên. Tuy nhiên, theo Thái Lan, đến thời điểm nêu quan ngại tại Ủy ban TBT WTO, nước này vẫn chưa nhận được phản hồi cụ thể và đầy đủ từ phía Ấn Độ.

Trên cơ sở đó, Thái Lan cho rằng cách thức triển khai các thủ tục đánh giá sự phù hợp có thể chưa phù hợp với yêu cầu tại Điều 5.2.2 của Hiệp định TBT của WTO, theo đó các thủ tục đánh giá sự phù hợp phải được tiến hành và hoàn thành trong thời gian hợp lý, đồng thời không được tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế.

Thái Lan đề nghị Ấn Độ:

- Đẩy nhanh quá trình kiểm tra nhà máy;
- Cấp giấy phép trong thời hạn rõ ràng và hợp lý;
- Bảo đảm tính minh bạch, chính xác và cập nhật của thông tin cấp phép được công bố bởi BIS.

Phản hồi của Ấn Độ

Trả lời quan ngại của Thái Lan tại phiên họp Ủy ban TBT WTO, đại diện Ấn Độ cảm ơn Thái Lan đã quan tâm đến việc triển khai Wood Based Boards Quality Control Order và ghi nhận các thông tin được Thái Lan chia sẻ.

Ấn Độ cho biết các cơ quan quản lý liên quan đang xem xét các vấn đề mà Thái Lan nêu ra. Sau khi tiến hành đánh giá đầy đủ các nội dung được phản ánh, Ấn Độ sẽ có phản hồi chính thức trong thời gian sớm nhất.

Có thể thấy, quan ngại của Thái Lan tập trung không phải vào mục tiêu quản lý chất lượng của biện pháp mà chủ yếu liên quan đến cách thức thực hiện thủ tục đánh giá sự phù hợp. Đây là vấn đề thường xuyên được các Thành viên WTO nêu tại Ủy ban TBT khi cho rằng các thủ tục chứng nhận, kiểm tra hoặc cấp phép có thể tạo ra chi phí và thời gian không cần thiết đối với doanh nghiệp nước ngoài. Trong khi đó, phản hồi của Ấn Độ tại cuộc họp mới chỉ dừng ở việc ghi nhận và tiếp nhận quan ngại, chưa đưa ra các biện pháp xử lý cụ thể đối với các vấn đề về thời gian kiểm tra nhà máy, tiến độ cấp phép hoặc cập nhật thông tin trên hệ thống BIS. Việc Ấn Độ tiếp tục trao đổi với Thái Lan và cải thiện quy trình thực hiện của BIS sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì thương mại thông suốt, đồng thời bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu quản lý chất lượng trong nước và nghĩa vụ tạo thuận lợi thương mại theo khuôn khổ WTO.

Dự kiến, phiên họp tiếp theo của Ủy ban WTO/TBT sẽ tổ chức vào tháng 7/2026, tại đó các nước có thể tiếp tục nêu lại các quan ngại đã nêu tại những phiên trước nếu cho rằng chưa được giải quyết thỏa đáng. Như vậy, trong trường hợp Thái Lan cho rằng cần thiết, có thể nước Thành viên này sẽ tiếp tục nêu lại quan ngại này đối với Ấn Độ.



Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) **(Phần 4)**

Tác động chính trị và thể chế quốc tế

Vụ tranh chấp WT/DS532 giữa Ukraine và Nga là một trong những tranh chấp thương mại quốc tế điển hình phản ánh sự đan xen ngày càng sâu sắc giữa thương mại, an ninh quốc gia và cạnh tranh địa chính trị trong bối cảnh hiện đại.

Ngoài ra, tranh chấp cũng đặt ra nhiều vấn đề đối với hệ thống thương mại đa biên của WTO. Một mặt, WTO có vai trò bảo đảm việc tuân thủ các quy tắc thương mại quốc tế. Mặt khác, các tranh chấp liên quan đến an ninh quốc gia thường có mức độ nhạy cảm chính trị cao và khó xử lý hơn so với tranh chấp thương mại thông thường. Tranh chấp giữa Nga và Ukraine cho thấy cơ chế giải quyết tranh chấp WTO ngày càng phải đối mặt với các vụ việc có sự đan xen giữa yếu tố thương mại, an ninh và chính trị quốc tế.

Tác động đối với hệ thống thương mại đa biên

Các tranh chấp liên quan đến biện pháp hạn chế thương mại và ngoại lệ an ninh quốc gia có ảnh hưởng đáng kể đến sự vận hành của hệ thống thương mại đa biên. Nếu các biện pháp hạn chế thương mại được áp dụng rộng rãi với lý do an ninh quốc gia, nguy cơ gia tăng các rào cản thương mại và các biện pháp đơn phương sẽ trở nên lớn hơn. Điều này có thể làm giảm: Tính ổn định của môi trường thương mại quốc tế; Khả năng dự đoán của doanh nghiệp và Hiệu quả của cơ chế giải quyết tranh chấp WTO.

Đồng thời, các tranh chấp như DS532 cũng cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của các hiệp định WTO về: Minh bạch thương mại; Rào cản kỹ thuật; Tạo thuận lợi thương mại; Quyền tự do quá cảnh.

Các quy định này không chỉ nhằm thúc đẩy thương mại mà còn góp phần hạn chế nguy cơ sử dụng các biện pháp quản lý thương mại theo hướng tạo ra hạn chế thương mại không cần thiết.

ĐÁNH GIÁ DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT WTO

Quan điểm của Ukraine.

Ukraine cho rằng Nga đã: Áp dụng hạn chế định lượng trái phép; Phân biệt đối xử với hàng hóa Ukraine; Vi phạm nguyên tắc tự do quá cảnh; Không tuân thủ yêu cầu minh bạch; Lạm dụng các biện pháp SPS và TBT. Theo Ukraine, các biện pháp này tạo ra hạn chế thương mại vượt quá mức cần thiết và không phù hợp với các nghĩa vụ WTO.

Quan điểm có thể của Nga

Nga có thể lập luận rằng: Các biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Việc kiểm soát kỹ thuật là quyền của quốc gia có chủ quyền; Tình hình an ninh khu vực cho phép áp dụng ngoại lệ an ninh quốc gia. Đặc biệt, Điều XXI GATT cho phép thành viên WTO áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích an ninh thiết yếu.

Vấn đề pháp lý lớn nhất: ngoại lệ an ninh quốc gia

Ngoại lệ an ninh quốc gia là một trong những chủ đề gây tranh cãi nhất của WTO.

Việc áp dụng ngoại lệ an ninh quốc gia đặt ra yêu cầu cân bằng giữa quyền bảo vệ lợi ích an ninh của quốc gia và nghĩa vụ tuân thủ các cam kết WTO.

Ngược lại, nếu WTO kiểm soát quá chặt: Các quốc gia có thể cho rằng chủ quyền và an ninh quốc gia bị xâm phạm.

Tranh chấp Nga – Ukraine cho thấy sự khó khăn của WTO trong việc cân bằng giữa:

Tự do thương mại; Chủ quyền quốc gia và An ninh quốc tế.

NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tranh chấp WT/DS532 không chỉ là tranh chấp thương mại thông thường mà còn là biểu hiện của cạnh tranh địa chính trị trong bối cảnh quốc tế hiện đại. Thông qua vụ việc này có thể rút ra một số nhận xét quan trọng:



Thứ nhất, các biện pháp phi thuế quan ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quản lý thương mại quốc tế. Những biện pháp như tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm dịch và thủ tục hành chính có thể tạo ra tác động hạn chế thương mại rất lớn.

Thứ hai, tranh chấp cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa chính sách thương mại và các vấn đề an ninh quốc tế. Các quốc gia có xu hướng sử dụng thương mại như công cụ gây sức ép chiến lược.

Thứ ba, các tranh chấp liên quan đến ngoại lệ an ninh quốc gia đặt ra nhiều thách thức đối với cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Nếu không có giới hạn hợp lý, ngoại lệ an ninh có thể bị lạm dụng và làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương.

Thứ tư, nguyên tắc minh bạch giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong thương mại quốc tế. Việc thiếu minh bạch làm gia tăng tính tùy tiện trong quản lý thương mại và gây khó khăn cho doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Vụ tranh chấp WT/DS532 giữa Ukraine và Nga là một tranh chấp thương mại quốc tế có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều nhóm hàng hóa và nhiều hiệp định WTO.

Thông qua hàng loạt biện pháp như cấm nhập khẩu, cấm quá cảnh, áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật và kiểm dịch nghiêm ngặt, Nga đã tạo ra những hạn chế đáng kể đối với hàng hóa Ukraine. Ukraine cho rằng các biện pháp này vi phạm nhiều cam kết WTO và mang tính phân biệt đối xử.

Tranh chấp cho thấy các biện pháp thương mại có thể tạo ra tác động kinh tế và chiến lược đáng kể trong quan hệ quốc tế. Đồng thời, vụ việc cũng phản ánh những khó khăn của WTO trong việc giải quyết các tranh chấp gắn với an ninh quốc gia và cạnh tranh địa chính trị. Tranh chấp cũng phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của WTO trong việc giải quyết các bất đồng thương mại có liên quan đến yếu tố an ninh và chính trị quốc tế. Do đó, việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát các biện pháp phi thuế quan, tăng cường minh bạch và xác định rõ giới hạn của ngoại lệ an ninh quốc gia sẽ là yêu cầu quan trọng nhằm bảo vệ tính ổn định và hiệu quả của hệ thống thương mại đa biên.